**HỌC VIỆN NGÂN HÀNG**

KHOA SAU ĐẠI HỌC

[](https://vi.wikipedia.org/wiki/T%E1%BA%ADp_tin:Logo_HVNH.png)

**TIỂU LUẬN KẾT THÚC HỌC PHẦN**

**ĐỀ TÀI : Sử dụng ngôn ngữ BPMN và phần mềm Bizagi Modeler biểu diễn quy trình**

Giảng viên hướng dẫn: TS Phan Thanh Đức

Học viên:Vũ Hoàng Hiệp

Lớp : K26-NHA

Mã học viên: 26K401024

Hà Nội , ngày 15 tháng 6 năm 2024

**Mục lục**

[MỞ ĐẦU 1](#_Toc169389374)

[1. Tính cấp thiết của đề tài 1](#_Toc169389375)

[2. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu 1](#_Toc169389376)

[3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu 2](#_Toc169389377)

[4. Cơ sở lý luận và phương pháp nghiên cứu 2](#_Toc169389378)

[5. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn của đề tài 2](#_Toc169389379)

[PHẦN NỘI DUNG 3](#_Toc169389380)

[Chương 1: Lý luận chung 3](#_Toc169389381)

[1.1 Khái niệm phương thức sản xuất, lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất 3](#_Toc169389382)

[1.2 Khoa học công nghệ và vai trò trong quá trình sản xuất 4](#_Toc169389383)

[Chương 2. Liên hệ thực tế và liên hệ bản thân 7](#_Toc169389384)

[2.1 Thực trạng khoa học công nghệ trong quá trình sản xuất ở Việt Nam 7](#_Toc169389385)

[2.2 Phương hướng và giải pháp phát triển sản xuất ở Việt Nam . 8](#_Toc169389386)

[2.3 Liên hệ bản thân 9](#_Toc169389387)

[KẾT LUẬN 11](#_Toc169389388)

[Tài liệu tham khảo 12](#_Toc169389389)

## 1. Tổng quan về Ngân hàng TMCP Quân đội

### 1.1 Lịch sử ra đời :

*- Tên Doanh nghiệp, mô tả ngắn gọn về công ty, website, tel … (Nên lựa chọn 1 định chế tài chính hoặc công ty Fintech)*

Ngân hàng thương mại cổ phần Quân đội được được thành lập vào năm 1994 theo quyết định của Bộ Quốc phòng với 25 cán bộ nhân viên và vốn điều lệ ban đầu là 500 tỷ đồng. Năm 2003, MB triển khai cải tổ toàn diện về hệ thống và nhân lực, trong khi năm 2004, trở thành ngân hàng đầu tiên phát hành cổ phần thông qua đấu giá ra công chúng với tổng mệnh giá là 20 tỷ đồng.

### 1.2. Các sản phẩm dịch vụ tại MBBANK

*- Mô tả ngắn gọn về bối cảnh thị trường trong lĩnh vực kinh doanh (VD FSI Vietnam report - báo cáo thường niên của ngân hàng)*

Mục đích của đề tài là nhằm tìm hiểu và đánh giá vai trò của khoa học và công nghệ trong quá trình sản xuất và đề xuất các giải pháp phát triển sản xuất hiệu quả tại Việt Nam. Đề tài này giải quyết các nội dung sau: Thực trạng của khoa học công nghệ trong quá trình sản xuất ,đánh giá vai trò của khoa học và công nghệ trong quá trình sản xuất. Xác định các thách thức và hạn chế của sản xuất tại Việt Nam , đề xuất các giải pháp phát triển sản xuất dựa trên khoa học công nghệ và liên hệ với bản thân .

### 3. Chiến lược điều hành hoạt động kinh doanh

*Cơ cấu tổ chức và các hoạt động nghiệp vụ/kinh doanh chính của doanh nghiệp****- Phát biểu về Chiến lược cạnh tranh của doanh nghiệp (tự chọn: thiết kế chuỗi giá trị giúp doanh nghiệp thực thi được chiến lược cạnh tranh đã lựa chọn)***

Nghiên cứu sẽ có phạm vi về vai trò của khoa học - công nghệ trong quá trình sản xuất và giải pháp phát triển sản xuất ở Việt Nam trong giai đoạn hiện nay.

## Chương 1: Lý luận chung

### 1.1 Khái niệm phương thức sản xuất, lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất

2. Trình bày về các hệ thống công nghệ đang được ứng dụng trong doanh nghiệp đó. Lựa chọn và trình bày về 1quy trình để thực thi chiến lược cạnh tranh, mô tả ngắn gọn về quy trình, vai trò của quy trình trong doanh nghiệp đó

3. Sử dụng ngôn ngữ BPMN và phần mềm Bizagi Modeler (Ver 4.0.0.014), biểu diễn (modeling) quy trình nghiệp vụ (business process) đã lựa chọn.  
**4. Xây dựng các kịch bản (scenario) phù hợp, thực hiện việc mô phỏng (simulation) quy trình vừa thiết kế và đưa ra các báo cáo cần thiết để Phân tích và nhận định các điểm còn tồn tại, chưa hiệu quả trong quy trình hiện tại (as-is)**  
5. Đưa ra phương án/giải pháp để cải tiến/sửa đổi quy trình bằng việc ứng dụng một công nghệ mới nổi ***(Emerging Technology như AI, RPA, blockchain, chữ ký số, eKYC ...).*** Giải thích sơ lược về công nghệ đó và tính hợp lý của việc ứng dụng công nghệ này trong việc cải tiến quy trình  
*Gợi ý: Vẽ quy trình hiện tại (as-is) và tiến hành chỉnh sửa, điều chỉnh thành quy trình mới, hiệu quả hơn (to-be).*  
Làm báo cáo và nộp kèm file mô hình **AS-IS** và TO-BE (\*BPM). Tên file là tên riêng của cá nhân.

Quy trình : Khởi tạo phương án bộ chứng từ (BCT) từ chi nhánh.

Mô tả: Luồng khởi tạo phương án BCT từ chi nhánh đang chiếm 90%/Tổng số phương án BCT .

Các vấn đề của quy trình:

Painpoint 1: Sau khi nhận BCT qua đường chuyển phát, CVHT phải thực hiện phân loại chứng từ/xác định bản gốc, bản copy thủ công.

Painpoint 2: CVHT phải nhập liệu thủ công (5-7 trường) trên phương án BCT

Painpoint 3: CVHO phải kiểm tra tuân thủ thủ công

Painpoint 4: CVHO phải nhập liệu thủ công (21 trường) trên phương án BCT

Painpoint 5: KSV phải kiểm tra tuân thủ thủ công

**Giải pháp đưa ra:**

Sử dụng công nghệ AI và OCR để giải quyết các painpoint đang gặp phải của quy trình

MVP 1: Áp dụng giải pháp Document AI cho luồng BCT khởi tạo từ CN để giải quyết Painpoint 3 + Painpoint 4 + Painpoint 5

MVP 2: Áp dụng giải pháp Smart Scan để giải quyết nốt Painpoint 1 + Painpoint 2

## Chương 2. Liên hệ thực tế và liên hệ bản thân

### 2.1 Thực trạng khoa học công nghệ trong quá trình sản xuất ở Việt Nam

Khoa học công nghệ trong quá trình sản xuất ở Việt Nam hiện nay có những tiến bộ đáng kể, nhưng vẫn còn đối mặt với một số thách thức.

Một số điểm tích cực là Việt Nam đã chú trọng đầu tư vào nghiên cứu và phát triển khoa học công nghệ, đặc biệt là trong các ngành công nghiệp chủ chốt như công nghệ thông tin, điện tử, ô tô và dược phẩm. Chính phủ cũng đưa ra nhiều chính sách và quy định khuyến khích đổi mới công nghệ trong sản xuất, nhằm nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm.Việt Nam đã thành lập nhiều cụm công nghệ và khu công nghệ, như Cụm công nghệ cao Hòa Lạc và Khu công nghệ cao Sài Gòn. Những cụm này cung cấp cơ sở vật chất và thông tin, thu hút các doanh nghiệp, nhà khoa học và chuyên gia để hợp tác và phát triển công nghệ. Việt Nam đã mở rộng hợp tác quốc tế trong lĩnh vực khoa học công nghệ, bằng cách ký kết các hiệp định và tham gia vào các dự án nghiên cứu đa quốc gia. Ứng dụng công nghệ trong các lĩnh vực chủ chốt: Công nghệ thông tin, điện tử, ô tô, dược phẩm và năng lượng tái tạo là các lĩnh vực mà Việt Nam đã đạt được tiến bộ đáng kể trong việc ứng dụng công nghệ. Các sản phẩm và dịch vụ công nghệ tiên tiến đã được phát triển và xuất khẩu, đóng góp vào sự phát triển kinh tế của đất nước.

Tuy nhiên, còn nhiều thách thức cần được vượt qua. Một trong số đó là thiếu sự đồng bộ và tích hợp giữa nghiên cứu khoa học và sản xuất trong các doanh nghiệp. Đa số doanh nghiệp vẫn chưa thể tận dụng và ứng dụng triệt để các thành tựu khoa học công nghệ vào quy trình sản xuất. Hơn nữa, còn thiếu sự kết nối và hợp tác chặt chẽ giữa các viện nghiên cứu, trường đại học và doanh nghiệp.

Ngoài ra, vấn đề về nguồn nhân lực chất lượng cao cũng là một thách thức đáng kể. Việt Nam cần đào tạo và thu hút nhiều nhà khoa học, kỹ sư và chuyên gia có trình độ cao , có thái độ làm việc tốt để thúc đẩy sự phát triển khoa học công nghệ trong sản xuất.

Cần có sự đầu tư và hỗ trợ mạnh mẽ từ chính phủ và các tổ chức để tạo điều kiện thuận lợi cho nghiên cứu và phát triển công nghệ. Đồng thời, cần tăng cường hợp tác công- tư trong việc đầu tư và phát triển khoa học công nghệ, đảm bảo sự chuyển giao công nghệ hiệu quả từ các viện nghiên cứu đến doanh nghiệp.

Mặc dù có những tiến bộ, thực trạng khoa học công nghệ trong quá trình sản xuất ở Việt Nam hiện nay vẫn còn đối mặt với nhiều thách thức. Tuy nhiên, với sự quan tâm và hỗ trợ từ chính phủ, cùng với sự đầu tư và hợp tác của các bên liên quan, Việt Nam có tiềm năng để phát triển và nâng cao hiệu suất sản xuất thông qua khoa học công nghệ.

### 2.2 Phương hướng và giải pháp phát triển sản xuất ở Việt Nam .

Để phát triển sản xuất bằng khoa học công nghệ ở Việt Nam hiện nay, có một số giải pháp quan trọng mà chúng ta có thể thực hiện:

***Đầu tư vào nghiên cứu và phát triển***: Chính phủ cần tiếp tục đầu tư mạnh mẽ vào nghiên cứu và phát triển khoa học công nghệ. Điều này bao gồm việc tăng cường nguồn lực tài chính và hỗ trợ cho các tổ chức nghiên cứu và trường đại học để thúc đẩy nghiên cứu cơ bản và ứng dụng công nghệ trong sản xuất.

***Tạo môi trường thích hợp cho sự hợp tác công- tư***: Chính phủ cần tạo ra các chính sách và cơ chế khuyến khích hợp tác giữa các viện nghiên cứu, trường đại học và doanh nghiệp. Điều này có thể bao gồm việc cung cấp hỗ trợ tài chính và cơ sở hạ tầng, đồng thời tạo ra các cơ chế chuyển giao công nghệ và bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ.

***Đào tạo và thu hút nhân lực chất lượng cao:*** Việc đào tạo và thu hút nhân lực chất lượng cao là yếu tố quan trọng để phát triển khoa học công nghệ trong sản xuất. Chính phủ cần đầu tư vào các chương trình đào tạo và học bổng để phát triển đội ngũ nhân lực có trình độ cao trong các lĩnh vực khoa học và công nghệ.

***Khuyến khích ứng dụng công nghệ tiên tiến***: Chính phủ và các tổ chức liên quan cần tạo ra các chính sách khuyến khích doanh nghiệp ứng dụng công nghệ tiên tiến trong quá trình sản xuất. Điều này có thể bao gồm cung cấp hỗ trợ tài chính, tư vấn kỹ thuật và chính sách thuế hợp lý để khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào công nghệ.

***Hợp tác quốc tế***: Việt Nam nên tiếp tục mở rộng hợp tác quốc tế trong lĩnh vực khoa học công nghệ. Điều này có thể bao gồm việc hợp tác với các quốc gia và tổ chức quốc tế để chia sẻ kiến thức, kỹ thuật và kinh nghiệm trong phát triển công nghệ.

Tổng hợp lại, để phát triển sản xuất bằng khoa học công nghệ ở Việt Nam, cần có sự đầu tư mạnh mẽ vào nghiên cứu và phát triển, tạo môi trường thích hợp cho hợp tác công- tư, đào tạo và thu hút nhân lực chất lượng cao, khuyến khích ứng dụng công nghệ tiên tiến và hợp tác quốc tế. Chính phủ, các tổ chức và cá nhân liên quan cần cùng nhau thực hiện các giải pháp này để đẩy mạnh sự phát triển khoa học công nghệ trong sản xuất.

### 2.3 Liên hệ bản thân

Để đáp ứng được yêu cầu công việc trong môi trường khoa học công nghệ phát triển em nhận thấy mình cần phải thực hiện những điều sau:

Đầu tiên và quan trọng nhất, em cần luôn cố gắng nâng cao trình độ chuyên môn của mình. Điều này có thể bao gồm việc tham gia các khóa học, hội thảo, và chương trình đào tạo để cập nhật kiến thức và kỹ năng, công nghệ mới đáp ứng được sự thay đổi nhanh của khoa học công nghệ .

Xây dựng mạng lưới cập nhật công nghệ mới, giao lưu với các chuyên gia trong lĩnh vực của mình. Hợp tác và chia sẻ kiến thức với các đồng nghiệp và các tổ chức khác giúp ta tăng cường khả năng hợp tác và trao đổi thông tin.

Theo dõi xu hướng mới của công nghệ : Khoa học công nghệ phát triển rất nhanh chóng và liên tục đổi mới. Ta cần luôn cập nhật với các xu hướng mới, công nghệ mới và tiến bộ trong lĩnh vực của mình. Đọc sách, bài viết, và tạp chí chuyên ngành, và theo dõi các trang web và cộng đồng trực tuyến để không bỏ lỡ bất kỳ thông tin mới nào.

Cuối cùng, là một học viên đang trong vai trò là người lao động, em cần phải luôn theo đuổi sáng tạo và đổi mới , áp dụng những kiến thức thu nhận được từ các hoạt động trên vào công việc. Không ngại thử những ý tưởng mới, khám phá các phương pháp và công nghệ tiên tiến, và luôn tìm cách để cải thiện và tạo ra giá trị mới trong công việc hiện tại của mình.

# KẾT LUẬN

Những thành tựu của khoa học công nghệ đã ảnh hưởng sâu sắc đến mọi mặt đời sống nhân loại trong đó có sản xuất. Khoa học - công nghệ đóng vai trò quyết định , là động lực trong việc nâng cao năng suất lao động, cải thiện chất lượng sản phẩm và thúc đẩy sự đổi mới và cạnh tranh trong các ngành kinh tế khác nhau. Việt Nam đang trong thời kỳ hội nhập mạnh mẽ với thế giới nếu không bắt kịp sự thay đổi nhanh trong của công nghệ hiện nay chắc chắn sẽ bị bỏ lại.

Trong quá trình sản xuất, khoa học - công nghệ cung cấp những kiến thức và công cụ cần thiết để tăng cường quy trình sản xuất, tối ưu hóa hiệu suất và giảm thời gian sản xuất. Áp dụng các tiến bộ khoa học - công nghệ, các doanh nghiệp có thể sử dụng các công nghệ tiên tiến, tự động hóa quy trình sản xuất, và nâng cao chất lượng sản phẩm. Điều này giúp tăng cường năng suất, giảm chi phí sản xuất, và nâng cao khả năng cạnh tranh trên thị trường.

Muốn đạt được sự phát triển sản xuất dựa trên khoa học công nghệ ta cần có các giải pháp đồng bộ của nhà nước , doanh nghiệp và chính bản thân mỗi cá nhân chúng ta. Chúng ta cần luôn cố gắng nâng cao kiến thức, cập nhật công nghệ mới và tìm cách để áp dụng những kiến thức đó vào trong lao đông, sản xuất.

# Tài liệu tham khảo

**Tài liệu tiếng Việt**

1. Bộ giáo dục và đào tạo (2017), “Giáo trình triết học”, NXB Đại học sư phạm.
2. Đào Thị Hữu (2024) Bài giảng triết học nâng cao, Học viện ngân hàng.

**Tài liệu trực tuyến**

1. ThS Lê Thị Chiên, “Vai trò của khoa học, công nghệ trong phát triển lực lượng sản xuất hiện đại ở Việt Nam hiện nay” ,

<https://tuyengiao.vn/vai-tro-cua-khoa-hoc-cong-nghe-trong-phat-trien-luc-luong-san-xuat-hien-dai-o-viet-nam-hien-nay-95508> truy cập lúc 22:00 14/06/2024.